

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021 đến tháng 5/2023, do không có tiền trả nợ cho bà Nguyễn Thị H (là mẹ ruột của Nguyễn Thị Diễm M) và để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, Nguyễn Thị Diễm M đã đưa ra thông tin gian dối cần tiền góp vốn để kinh doanh mua bán vật tư y tế để nhiều người tin tưởng cùng góp vốn hoặc cho M vay mượn tiền. Sau khi nhận được tiền của 07 bị hại, M đã chiếm đoạt với tổng số tiền là 1.658.352.100đồng sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Cụ thể: chiếm đoạt của bà Võ Thị Diễm H1 361.400.000đồng; bà Nguyễn Thị Thanh D 775.990.000 đồng (đã trả 175.990.000đồng, còn 600.000.000đồng); bà Hoàng Thị Hằng L 300.000.000đồng, M nhiều lần đưa lại cho bà L với tổng số tiền 75.812.000đồng và nói đó là tiền lợi nhuận để bà L tin tưởng tiếp tục đưa tiền góp vốn cho M, M tiếp tục mượn bộ trang sức của bà L trị giá 21.664.100đồng bán lấy tiền tiêu xài, tổng cộng chiếm đoạt của bà L 245.852.100 đồng; bà Huỳnh Thị M1 200.000.000đồng; bà Nguyễn Hồng N1 160.100.000đồng, bà Thân Thị Thu M2 66.000.000đồng; bà Nguyễn Thị X 25.000.000đồng.

* Tại Bản Kết luận giám định 113/KL-KTHS(TL) ngày 23/8/2023 và Kết luận giám định số 249/KL-KTHS(TL) ngày 02/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thị Diễm M trong 16 “Giấy mượn tiền” nêu trên (trừ Giấy mượn tiền giữa M và bà Đ) và chữ ký, chữ viết trên các tài liệu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

* Tại Kết luận giám định số 1171/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: bộ trang sức 05 món (gồm 01 vòng tay, 01 dây chuyền, 01 nhẫn, 01 mặt dây chuyền, 01 đôi hoa tai) nêu trên có hàm lượng vàng (A) từ 61% đến 68%, còn lại là các kim loại đồng (Cu), bạc (A), kẽm (Z). Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: bộ trang sức 05 món nêu trên có tổng giá trị là 21.664.100đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 8 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Diễm M 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2025, bị cáo Nguyễn Thị Diễm M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng án sơ thẩm xử nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo **Nguyễn Thị Diễm M** giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: mặc dù bị cáo có khắc phục một phần hậu quả và nộp tiền án phí nhưng xét mức án 12 năm tù là nhẹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Diễm M**, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Luật sư **Nguyễn S** cho rằng bị cáo có khắc phục một phần hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo **Nguyễn Thị Diễm M** một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Thị Diễm M**: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Thị Diễm M** thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến tháng 5/2023, **M** đã đưa ra thông tin gian dối rằng **M** có kinh doanh mua bán vật tư y tế. Tin tưởng lời **M** nói là thật nên bà **Võ Thị Diễm H1**, bà **Nguyễn Thị Thanh D**, bà **Hoàng Thị Hằng L**, bà **Huỳnh Thị M1**, bà **Nguyễn Hồng N1**, bà **Thân Thị Thu M2**, bà **Nguyễn Thị X** đã góp tiền cùng **M** kinh doanh hoặc cho **M** vay mượn tiền để kinh doanh. Bằng thủ đoạn nêu trên, **M** đã chiếm đoạt tiền của 07 bị hại sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo **M** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Thị Diễm M**, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền là 1.658.352.100 đồng nên phạm vào điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo **M** thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **M**, đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **M** mức án 12 năm tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo **M** có xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại và 2.200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và một phần tiền án phí dân sự sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo **M** một phần hình phạt như lời bào chữa của Luật sư **Nguyễn S**.

[3] Do nội dung kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Diễm M** được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Diễm M**, sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 8 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thị Diễm M 11** (mười một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2023.

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 12.200.000đồng của bà **Nguyễn Thị H** đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0000965 và số 0000966 cùng ngày 11/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: bị cáo **Nguyễn Thị Diễm M** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Liên